

Bản án số 332/2024/HS-PT
Ngày 30 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Tự, ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2024/TLPT-HS ngày 27/5/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1343/2024/QĐXXPT-HS ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

1. *bị cáo:* Phạm Văn C, sinh ngày 19/4/1991, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang N và bà Mã Thị H; có vợ là Nguyễn Huyền T và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 19/6/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. *bị cáo:* Võ Quốc T1, (tên gọi khác: T2), sinh ngày 28/11/1994, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố I, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc D (đã chết) và bà Đinh Thị T3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. *bị cáo:* Hồ T, sinh ngày 10/4/1989, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên trạm quản lý thủy nông huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ H1 (đã chết) và bà Trần Thị T4; có vợ là Nguyễn Thị Kim Y và có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

4. *bị cáo*: Võ Duy Q, sinh ngày 02/02/1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, có vợ là Nguyễn Ngọc N2 và có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. *bị cáo*: H, sinh ngày 24/2/1995, nơi sinh: tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình P và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo V kết hôn ngày 21/7/2024; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. *bị cáo*: Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 10/3/1995 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá D1 và bà Nguyễn Thị H3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

7. *bị cáo*: Nguyễn Tấn Trường S, sinh ngày 07/12/1989, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: A L, tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H4 (đã chết) và bà Phạm Thị N3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Bùi Văn K, nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2022, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh G tiếp nhận tin báo về tội phạm do Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh P cung cấp, nội dung: Dữ liệu điện tử thể hiện lịch sử mua, bán Rik của tài khoản Đại lý cấp 2 có tên hiển thị (nick name): “QuoccuongFS”; thông tin đăng ký tài khoản, lịch sử đánh bạc, lịch sử mua, bán Rik của các tài khoản thường (người chơi) có phát sinh giao dịch mua, bán Rik với tài khoản Đại lý cấp 2 “QuoccuongFS”; thông tin đăng ký tài khoản, lịch sử đánh bạc, lịch sử mua, bán Rik của tài khoản “Phattam2012”. Các dữ liệu điện tử trên được trích xuất từ máy chủ của hệ thống game bài RikVip/Tip.Club.

Căn cứ dữ liệu điện tử, lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau và các tài liệu, chứng cứ khác, Cơ quan An ninh điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Nhóm các bị cáo Tổ chức đánh bạc:

1.1. Bị cáo Phạm Văn C: Đầu năm 2016, Phạm Văn C quen biết với Lê Anh D2 là Đại lý cấp 1 cho hệ thống game bài RikVip/Tip.Club. C được Lê Anh

D2 quảng cáo về game bài RikVIP/Tip.Club và cần tuyển Đại lý cấp 2 để phát triển doanh số mua, bán Rik với người chơi đánh bạc, kèm theo các chế độ ưu đãi. Theo đó, Phạm Văn C biết được R là loại tiền ảo được đối tượng tham gia đánh bạc nạp vào tài khoản chơi game bằng nhiều cách khác nhau như: Nạp bằng tài khoản ngân hàng, nạp bằng thẻ cào điện thoại hoặc thẻ game, nạp thông qua các Đại lý. Khi đã có R trong tài khoản, người tham gia đánh bạc sẽ tham gia đánh bạc bằng hình thức dùng tiền ảo Rik để đặt cược khi chơi các game do hệ thống RikVIP/Tip.Club cung cấp. Kết thúc mỗi phiên (ván) chơi bạc, nếu thua đối tượng bị mất đi số Rik đã đặt cược; nếu thắng hệ thống sẽ trả thưởng bằng cách cộng thêm Rik vào tài khoản game của người tham gia đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc có thể đổi Rik thành tiền thật (VNĐ) bằng cách: Bán Rik cho các Đại lý hoặc đổi lấy thẻ cào điện thoại, thẻ game, ... Đối với Đại lý cấp 2 thuộc game bài RikVIP/Tip.Club, tỉ giá mua, bán Rik với Đại lý cấp 1 là 83đ/100Rik, không mất phí giao dịch. Mua Rik của đối tượng tham gia đánh bạc với tỉ giá từ 80-82đ/100Rik; bán lại với tỉ giá từ 84-85đ/100Rik được hưởng chênh lệch từ 01-05đ/100Rik, phí giao dịch 02% do Đại lý cấp 2 chịu. Tuy nhiên, hàng tháng, Đại lý cấp 2 sẽ nhận được 01% của tổng doanh số mua, bán Rik trong tháng với đối tượng tham gia đánh bạc do Đại lý cấp 1 chuyển. Ngoài ra, Đại lý cấp 2 còn được thưởng Rik khi tham gia hoạt động đua Top sự kiện.

Sau khi trở thành Đại lý cấp 2, Phạm Văn C sử dụng tài khoản Đại lý cấp 2 “quoccuongFS” nhằm phục vụ việc mua, bán rik. Để giao dịch tiền thật, C sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau như: 02 (hai) tài khoản V2 và tài khoản A; tài khoản V3; tài khoản B. Tất cả các tài khoản trên đều do Phạm Văn C đứng tên chủ tài khoản.

- Phạm Văn C thực hiện việc mua, bán Rik với Đại lý cấp 1 Lê Anh D2 như sau:

Từ ngày 03/4/2016 đến 22/7/2017, C thực hiện 4.126 giao dịch mua Rik của Đại lý cấp 1 Lê Anh D2, với tổng số 36.911.669.179 Rik, tương đương 30.636.685.419VNĐ (83đ/100Rik).

Từ ngày 06/4/2016 đến 23/7/2017, C thực hiện 934 giao dịch bán Rik cho Đại lý cấp 1 Lê Anh D2, với tổng số 44.492.128.110Rik, tương đương 36.928.466.331VNĐ (83đ/100Rik).

- Phạm Văn C thực hiện việc mua, bán Rik với các đối tượng tham gia đánh bạc như sau:

Đối với giao dịch bán Rik: Từ ngày 02/4/2016 đến 08/8/2017, C thực hiện 16.764 giao dịch bán Rik cho các đối tượng tham gia đánh bạc, với tổng số Rik là 60.026.996.505Rik (84đ/100Rik); Do phải chịu 02% phí giao dịch nên C chỉ nhận được từ con bạc số tiền thật tương đương với số Rik là 58.826.454.545Rik, tương đương 49.414.221.817VNĐ (84đ/100Rik).

Đối với giao dịch mua Rik: Từ ngày 02/4/2016 đến 08/8/2017, C thực hiện 9.538 giao dịch mua Rik của con bạc, với tổng số Rik là 68.736.328.994Rik (82đ/100Rik), tương đương 56.363.789.775VNĐ (82đ/100Rik); do phải chịu 02% phí giao dịch nên C chỉ nhận được số R là 67.361.602.381Rik.

Ngoài ra, nhằm tăng thêm số lượng con bạc giao dịch R, Phạm Văn C đồng ý cho Võ Quốc T1 làm “cộng tác viên” giúp C mua, bán Rik với các con bạc tại huyện K, Gia Lai. Tường và C cùng thông nhất về việc Tường sẽ môi giới các con bạc giao dịch Rik với C, đồng thời làm trung gian thanh toán tiền thật giữa C với con bạc. Võ Quốc T1 được hưởng lợi từ chênh lệch tỉ lệ mua, bán Rik giữa Tường với C và giữa Tường với con bạc.

Để tăng thêm lợi nhuận, Phạm Văn C còn tham gia các sự kiện đua top do Đại lý cấp 1 Lê Anh D2 tổ chức được nhận thưởng Rik từ Đại lý cấp 1 Lê Anh D2.

* Xác định số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Văn C:

- Số tiền thu được từ việc bán R cho người chơi (thực nhận x 84%):
 $58.826.454.545\text{Rik} \times 84\% = 49.414.221.818\text{VNĐ}.$

- Số tiền (1%) được trích lại trên tổng doanh số mua, bán Rik với người chơi (trừ doanh số tháng 08/2017): $(128.763.325.499\text{Rik} - 33.393.000\text{Rik}) \times 1\% \times 83\% = 1.068.458.440\text{VNĐ}.$

- Số tiền thu được từ thưởng đua top sự kiện: $83.370.000\text{Rik} \times 83\% = 61.197.100\text{VNĐ}.$

- Do số Rik mua của người chơi lớn hơn số Rik bán cho người chơi, nên Phạm Văn C đã bán lại số Rik chênh lệch này cho Đại lý cấp 1 để thu lợi:
 $(67.361.602.381\text{Rik} - 60.026.996.505\text{Rik}) \times 83\% = 6.087.722.877\text{VNĐ}.$

Số tiền bị cáo Phạm Văn C đã chi gồm:

Số tiền đã chi để mua Rik từ người chơi (tổng chuyển x 82%):
 $68.736.328.994\text{Rik} \times 82\% = 56.363.789.775\text{VNĐ}.$

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Văn C là số tiền bị cáo thu được trừ đi số tiền bị cáo đã chi ra trong quá trình làm Đại lý cấp 2 (tổng thu - tổng chi): $(49.414.221.818đ + 1.068.458.440đ + 61.197.100đ + 6.087.722.877đ) - 56.363.789.775đ = 267.810.460đ.$

1.2. Bị cáo Võ Quốc T1:

Khoảng giữa năm 2016, Võ Quốc T1 nhận thấy trên địa bàn thị trấn K, huyện K, Gia Lai có nhiều người chơi game bài đổi thưởng RikVip/Tip.Club, những người này nạp R vào tài khoản game bằng nhiều cách khác nhau như nạp bằng thẻ cào điện thoại, nạp qua tài khoản ngân hàng hoặc mua Rik của các Đại lý... Nếu chơi thắng, họ sẽ bán số Rik được thưởng cho Đại lý để lấy tiền thật. Qua Facebook, T1 biết đến Phạm Văn C là Đại lý cấp 2 của game bài RikVip/Tip.Club, nên T1 chủ động liên lạc với C để xin làm “cộng tác viên” và được C đồng ý môi giới các con bạc mua, bán Rik với C, đồng thời sẽ làm trung gian thanh toán tiền thật giữa C với những người tham gia đánh bạc. Tường sẽ được hưởng lợi từ chênh lệch tỉ giá mua, bán Rik giữa Tường với C và giữa Tường với con bạc. Cụ thể:

- Đối với giao dịch con bạc mua Rik của Phạm Văn C: Các đối tượng tham gia đánh bạc sẽ đưa cho T1 số tiền thật tương ứng với tỉ giá là 85đ/100Rik, sau đó T1 sẽ thanh toán lại cho C số tiền thật tương ứng với tỉ giá 84đ/100Rik. Sau khi chuyển tiền thật cho C, T1 báo cho C biết tên tài khoản mua R do T1 làm môi

giới để C chuyển R vào tài khoản đó. Kết thúc mỗi giao dịch, T1 được hưởng lợi 01% (01đ/100Rik) trên tổng số Rik mà các đối tượng đã mua.

- Đối với giao dịch bán Rik cho Phạm Văn C: C sẽ thanh toán cho T1 số tiền thật tương ứng với tỉ giá là 82đ/100Rik, sau đó T1 sẽ thanh toán lại cho những người tham gia đánh bạc số tiền thật tương ứng với tỉ giá từ 81-81,5/100Rik. Như vậy, T1 được hưởng lợi từ 0,5% – 01% (0,5đ – 01đ/100Rik) trên tổng số Rik mà các đối tượng đánh bạc đã bán. Võ Quốc T1 xác định đã làm môi giới cho 302 giao dịch mua và bán R, thu lợi bất chính trong việc tổ chức đánh bạc trên hệ thống game bài Rik-Vip/Clup số tiền 49.011.821đ.

2. Nhóm các bị cáo Đánh bạc:

2.1. Bị cáo Hồ Trung H5:

Tháng 5/2016, Hồ Trung H5 sử dụng 02 tài khoản “BiHung89kb” và “caff89” tham gia đánh bạc, mua, bán Rik với các Đại lý:

- Đối với tài khoản “BiHung89kb”: Từ ngày 18/7/2016 đến ngày 01/9/2016, H5 thực hiện 19 giao dịch mua Rik của 04 Đại lý (quoccuongFS, hoanzu, muabanriks, 0979007777) với tổng số Rik là 158.522.838 Rik, tương đương 134.744.412 VNĐ (85đ/100Rik).

Ngày 15/8/2016, H5 thực hiện 01 giao dịch bán Rik cho Đại lý “0979007777” với tổng số Rik là 12.000.600 Rik, tương đương 9.600.480 VNĐ (80đ/100Rik).

- Đối với tài khoản “caff89”: Từ ngày 09/9/2016 đến ngày 17/7/2017, H5 thực hiện 149 giao dịch mua Rik của 06 Đại lý (quoccuongFS, muabanriks, banthecard, RikNghia, 0997936789, 0979007777) với tổng số Rik là 1.463.270.294 Rik, tương đương 1.243.779.750 VNĐ (85đ/100Rik).

Từ ngày 07/10/2016 đến ngày 16/7/2017, H5 thực hiện 30 giao dịch bán Rik cho 03 Đại lý (quoccuongFS, RikNghia, 0979007777) với tổng số Rik là 748.000.000 Rik, tương đương 598.400.000 VNĐ (80đ/100Rik).

Trong các ngày Hồ Trung H5 có phát sinh giao dịch mua, bán Rik với các Đại lý, xác định 06 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000đ gồm: Ngày 24/12/2016 (61.761.206Rik), ngày 25/12/2016 (80.000.000Rik), ngày 06/01/2017 (81.000.741Rik), ngày 21/4/2017 (150.000.000Rik), ngày 13/6/2017 (65.000.000Rik), ngày 15/7/2017 (95.063.145Rik).

* Về lịch sử đánh bạc: Dữ liệu điện tử ghi nhận vào ngày 08/8/2016, Hồ Trung H5 sử dụng tài khoản “BiHung89kb” để tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt cược khi chơi các game “Sấm truyền”, “Vương Quốc R1”, “Gái nhảy”, “T5 xù”. Hồ T tham gia đặt cược 1.061 phiên (ván), với số Rik đặt cược là 168.011.295Rik (tương đương 139.449.375VNĐ); số Rik được trả thưởng là 161.566.352Rik (tương đương 134.100.072VNĐ); số Rik hoàn tiền là 10.545.543Rik (tương đương 8.752.801VNĐ).

Do số tiền Hồ T chi ra để mua Rik lớn hơn số tiền thu được từ việc bán R1 nên quá trình sử dụng 02 tài khoản “BiHung89kb” và “caff89”, H5 không có tiền thu lợi bất chính.

2.2. Bị cáo Võ Duy Q: Tháng 4/2016, Võ Duy Q sử dụng tài khoản “quanxong” tham gia đánh bạc và mua, bán Rik với các Đại lý:

- Từ ngày 19/5/2016 đến ngày 22/7/2017, Q thực hiện 92 giao dịch mua Rik của 05 Đại lý (quoccuongFS, RikNghia, banthecard, hizumin1102, 0979007777), với tổng số Rik là 1.136.370.316Rik, tương đương 965.914.769VNĐ (85đ/100Rik).

- Từ ngày 15/5/2016 đến ngày 04/8/2017, Q thực hiện 11 giao dịch bán Rik cho 04 (bốn) Đại lý (NamRom, rikbank999, banthecard, 0979007777) với tổng số Rik là 1.217.113.000 Rik, tương đương 985.861.530VNĐ (81đ/100Rik).

Trong các ngày Võ Quy Q1 có phát sinh giao dịch mua, bán Rik với các Đại lý, xác định 08 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000đ gồm: Ngày 18/5/2016 (300.000.000Rik), ngày 15/7/2016 (113.085.720Rik), ngày 18/7/2016 (88.178.100Rik), ngày 15/8/2016 (109.600.000Rik), ngày 01/9/2016 (77.413.650Rik), ngày 16/9/2016 (550.000.000Rik), ngày 21/9/2016 (191.838.370Rik), ngày 29/9/2016 (98.773.290Rik).

*** Về lịch sử đánh bạc:** Dữ liệu điện tử ghi nhận vào ngày 08/8/2016, Võ Duy Q tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng tài khoản “quanxong” để đặt cược khi chơi game “Tài xỉu” thuộc game bài RikVip/Tip.Club. Võ Quy Q1 tham gia đặt cược 126 phiên (ván), với số Rik đặt cược là 569.826.186Rik (tương đương 472.955.734VNĐ); số Rik được trả thưởng là 489.889.523Rik (tương đương 406.608.304VNĐ); số Rik hoàn tiền là 178.241.663Rik (tương đương 147.940.580VNĐ).

Do số tiền thu được từ việc bán R1 lớn hơn số tiền chi ra để mua R1, nên Võ Duy Q đã thu lợi bất chính được số tiền là: 19.946.761VNĐ.

2.3. Bị cáo Hoàng V1: Tháng 11/2015, Hoàng Vũ s dụng tài khoản “TiAnh9900” tham gia đánh bạc, mua, bán Rik với các Đại lý :

- Từ ngày 24/3/2016 đến ngày 08/8/2017, đã thực hiện 361 giao dịch mua Rik của 07 Đại lý (0979007777, quoccuongFS, daoan1978, luuduc99, Mrsphuong82, PhuongMinh1, windy99) với tổng số Rik là 1.893.969.067 Rik, tương đương 1.609.873.707VNĐ (85đ/100Rik).

- Từ ngày 24/3/2016 đến ngày 08/8/2017, V1 thực hiện 194 giao dịch bán Rik cho 05 Đại lý (0979007777, quoccuongFS, luuduc99, Mrsphuong82, RIKCANTHO) với tổng số Rik là 1.500.936.000 Rik, tương đương 1.215.758.160VNĐ (81đ/100Rik).

Trong các ngày Hoàng V1 có phát sinh giao dịch mua, bán Rik với các Đại lý, xác định 13 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000đ gồm: Ngày 25/6/2016 (62.875.000Rik), ngày 06/09/2016 (80.000.158Rik), ngày 08/10/2016 (98.572.347Rik), ngày 13/11/2016 (110.823.012Rik), ngày 20/02/2017 (65.324.673Rik), ngày 12/3/2017 (100.783.890Rik), ngày 13/3/2017 (106.164.200Rik), ngày 14/3/2017 (71.615.559Rik), ngày 16/3/2017 (83.522.400Rik), ngày 22/3/2017 (117.176.199Rik), ngày 05/4/2017 (89.205.000Rik), ngày 06/4/2017 (72.263.400Rik), ngày 08/4/2017 (84.578.400Rik).

* Về lịch sử đánh bạc: Dữ liệu điện tử ghi nhận vào ngày 08/8/2016, Hoàng V1 tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng tài khoản “TiAnh9900” để đặt cược khi chơi game “Tài xỉu” thuộc game bài RikVip/Tip.Club. Hoàng V1 tham gia đặt cược 43 phiên (ván), với số Rik đặt cược là 28.551.000Rik (tương đương 23.697.330VNĐ); số Rik được trả thưởng là 15.939.000Rik (tương đương 13.229.370VNĐ); số Rik hoàn tiền là 2.229.000Rik (tương đương 1.850.070VNĐ).

Do số tiền Hoàng V1 chi ra để mua Rik lớn hơn số tiền thu được từ việc bán R1 nên quá trình sử dụng tài khoản “TiAnh9900”, V1 không thu lợi bất chính.

2.4. Bị cáo Nguyễn Trọng Đ:

Tháng 10/2016, Nguyễn Trọng Đ sử dụng tài khoản “GLTy” tham gia đánh bạc và mua, bán Rik với các Đại lý:

- Từ ngày 27/10/2016 đến ngày 19/6/2017, Đ thực hiện 58 giao dịch mua Rik của 10 Đại lý (luuduc99, NinhXD, thuanrik, quoccuongFS, thideptrai, NamRom, chauhafs, CTyBACLIEU, RikBaoSL, khanh828) với tổng số R1 là 206.998.152Rik, tương đương khoảng 175.948.429VNĐ (85đ/100Rik).

- Từ ngày 31/10/2016 đến ngày 19/6/2017, Đ thực hiện 16 giao dịch bán Rik cho 02 Đại lý (NamRom, NinhXD) với tổng số Rik là 119.000.000Rik, tương đương 96.390.000VNĐ (81đ/100Rik).

Trong các ngày Nguyễn Trọng Đ có phát sinh giao dịch mua, bán Rik với các Đại lý, xác định 01 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000đ là ngày 09/11/2016 (75.992.400Rik).

* Về lịch sử đánh bạc: Dữ liệu điện tử không ghi nhận lịch sử đánh bạc của tài khoản “GLTy”.

Do số tiền Nguyễn Trọng Đ chi ra để mua Rik lớn hơn số tiền thu được từ việc bán R1 nên quá trình sử dụng tài khoản “GLTy”, Đ không có tiền thu lợi bất chính.

2.5. Bị cáo Nguyễn Tấn Trường S:

Tháng 7/2016 Nguyễn Tấn Trường S đăng ký tài khoản “Phattam2012” tham gia đánh bạc và mua, bán Rik với các Đại lý:

- Từ ngày 25/7/2016 đến 29/7/2017, S thực hiện 260 giao dịch mua Rik của 02 Đại lý (0979007777, bongcon9x) với tổng số Rik là 503.103.940Rik, tương đương 427.638.349VNĐ (85đ/100Rik).

- Từ ngày 18/7/2016 đến 25/7/2017, S thực hiện 53 (iao dịch bán Rik cho Đại lý Mai Xuân T6 với tổng số Rik là 852.500.000Rik, tương đương 682.000.000VNĐ (80đ/100Rik).

Trong các ngày Nguyễn Tấn Trường S có phát sinh giao dịch mua, bán Rik với các Đại lý xác định 03 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000đ gồm: ¹Ngày 30/3/2017 (226.028.360Rik), ²ngày 08/8/2016 (137.500.000Rik), ³ngày 30/7/2016 (79.000.000Rik).

* Về lịch sử đánh bạc Dữ liệu điện tử ghi nhận vào ngày 08/8/2016, Nguyễn Tấn Trường S tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng tài khoản “Phattam2012” để đặt cược khi chơi các game “Sám truyền”, “Thủy cung”, “Vương quốc Rik” thuộc game bài RikVip/Tip.Club. Nguyễn Tấn Trường S

tham gia đặt cược 2.835 phiên (ván), với số Rik đặt cược là 460.840.200Rik (tương đương 382.497.366VNĐ); số Rik được trả thưởng là 599.215.140Rik (tương đương 497.348.566VNĐ).

Do số tiền thu được từ việc bán R1 lớn hơn số tiền chi ra để mua R1, nên Nguyễn Tấn Trường S đã thu lợi bất chính được số tiền là: 254.361.651VNĐ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 16/4/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 38/2024/TB-TA ngày 23/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Võ Quốc T1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Tuyên bố các bị cáo Hồ Trung H5, Võ Duy Q, Nguyễn Tấn Trường S, Bùi Văn K, Hoàng V1, Nguyễn Trọng Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

*** Nhóm tổ chức đánh bạc:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 19/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Võ Quốc T1 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

*** Nhóm Đánh bạc:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hồ Trung H5 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Duy Q 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Trường S 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng V1 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước như sau:

Bị cáo Phạm Văn C phải nộp số tiền 267.810.460 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi đồng);

Bị cáo Võ Quốc T1 phải nộp số tiền: 49.011.821 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm mười một nghìn tám trăm hai mươi một đồng);

Bị cáo Võ Duy Q phải nộp số tiền 19.946.761 đồng (Mười chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng);

Bị cáo Nguyễn Tấn Trường S phải nộp 254.361.651 đồng (Hai trăm năm mươi tư triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm năm mươi một đồng).

- Số tiền 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng) theo Biên bản bàn giao vật chứng số 57/2024 ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G với Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Trong đó, bị cáo Phạm Văn C nộp 50.000.000 đồng, bị cáo Võ Quốc T1 nộp 18.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn Trường S nộp 25.000.000 đồng, được khấu trừ vào tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo C, T1, S phải nộp.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Võ Quốc T1, Hồ Trung H5, Nguyễn Trọng Đ, Võ Duy Q, Hoàng V1, Bùi Văn K, Nguyễn Tấn Trường S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 19/4/2024, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo cho rằng mức hình phạt 5 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; vụ án xảy ra đã lâu năm 2017 khi Công an tỉnh P khởi tố vụ án đánh bạc qua mạng Giai đoạn 1 bị cáo đã chỉ điểm cho Công an tỉnh P bắt giữ đại lý cấp 1 Lê Anh D2 và nhiều đại lý cấp 1 khác (có văn bản xác nhận của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh P) nên đề nghị Tòa án dụng thêm tình tiết giảm nhẹ lập công chuộc tội; trong vụ án của bị cáo thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả 50.000.000 đồng; gia đình bị cáo hoàn cảnh vô cùng khó khăn vợ không có công ăn việc làm, thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 2 con còn nhỏ (lớn 6 tuổi, nhỏ 2 tuổi), cha bị cáo bị ung thư thực quản giai đoạn cuối, mẹ bị cáo bị bệnh xương khớp nặng; do đó, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động nuôi gia đình, chăm sóc cha mẹ già, con nhỏ.

- Ngày 19/4/2024 bị cáo Võ Quốc T1 kháng cáo cho rằng mức hình phạt 3 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo chỉ là trung giao giao

dịch giữa đại lý cấp 2 Phạm Văn C và các con bạc, đã tự nguyện nộp lại 18 triệu đồng thu lợi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, bị cáo là người nuôi mẹ già yếu, do đó, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 19/4/2024 bị cáo Hồ Trung H5 kháng cáo cho rằng mức hình phạt 3 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và con nhỏ (lớn 10 tuổi, nhỏ 2 tuổi), có nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng hiện là nhân viên Trạm quản lý Thủy nông huyện KBang, tỉnh Gia Lai, được kết nạp vào Đảng năm 2018; không thu lợi bất chính nên đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 17/4/2024 bị cáo Võ Duy Q kháng cáo cho rằng mức hình phạt 3 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, hai con nhỏ (lớn 8 tuổi, nhỏ 16 tháng tuổi), có thời gian dài tham gia nghĩa vụ quân sự nên đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 19/4/2024 bị cáo Hoàng V1 kháng cáo kháng cáo cho rằng mức hình phạt 3 năm 6 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo không thu lợi bất chính, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, vụ án xảy ra đã lâu khi bị cáo còn trẻ chưa suy nghĩ chín chắn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mắc bệnh tiểu đường nặng, mẹ già hay đau yếu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 19/4/2024 bị cáo Nguyễn Trọng Đ kháng cáo cho rằng mức hình phạt 20 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì bị cáo không thu lợi bất chính, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già yếu nên đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 18/4/2024 bị cáo Nguyễn Tấn Trường S kháng cáo cho rằng mức hình phạt 03 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn bị cáo ở cùng cha mẹ già là người nuôi cha mẹ già yếu, bị cáo đã hoàn trả một phần tiền thu lợi bất chính nên đề nghị giảm cho bị cáo một phần hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo để có thể tiếp tục lao động, nuôi cha mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ vắng mặt.

- Các bị cáo Phạm Văn C, Võ Quốc T1 và Võ Duy Q xuất trình các Biên lai nộp tiền thu lợi bất chính sau khi xét xử sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Gia Lai cho thấy các bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phải nộp (C đã nộp đủ hơn 267 triệu đồng, T1 đã nộp đủ hơn 49 triệu đồng, Q đã nộp đủ hơn 19 triệu đồng) và các bị cáo đều tha thiết xin cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

- Các bị cáo Hồ Trung H5, Nguyễn Tấn Trường S và Hoàng V1 đều tha thiết xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Văn C, Võ Quốc T1 và Võ Duy Q đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phải nộp (C nộp đủ hơn 267 triệu đồng, T1 nộp đủ hơn 49 triệu đồng, Q nộp đủ hơn 19 triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo còn lại đề nghị giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 thi hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 00 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực), tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 248, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhẹ hơn quy định tại Điều 321, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 248, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để quyết định hình phạt với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Văn C bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về “*Tội tổ chức đánh bạc*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), thấy: + Từ ngày 03/4/2016 đến ngày 22/7/2017, C thực hiện **4.126** giao dịch mua của Lê Anh D2 (Đại lý cấp 1) 36.911.669.179 Rik, tương đương 30.636.685.419 Việt Nam đồng (83đ/100Rik) và thực hiện **934** giao dịch bán Rik cho Lê Anh D2 44.492.128.110Rik, tương đương 36.928.466.331 Việt Nam đồng (83đ/100Rik); + Đồng thời C thực hiện **16.764** giao dịch bán cho các đối tượng tham gia đánh bạc 60.026.996.505Rik (84đ/100Rik), sau khi trừ 02% phí giao dịch, C nhận từ con bạc 58.826.454.545Rik, tương đương 49.414.221.817 Việt Nam đồng (84đ/100Rik)

và thực hiện **9.538** giao dịch mua của con bạc 68.736.328.994Rik (82đ/100Rik) tương đương 56.363.789.775 Việt Nam đồng (82đ/100Rik), sau khi trừ 02% phí giao dịch, C nhận được 67.361.602.381Rik; + Ngoài ra, để tăng lợi nhuận, C còn tham gia các sự kiện đua top do Lê Anh D2 (Đại lý cấp 1) tổ chức và được thưởng Rik quy thành tiền 61.197.100Việt Nam đồng. Tổng số tiền C thu lợi bất chính là 267.810.460 đồng; Như vậy, C tham gia số lượng giao dịch mua bán Rik rất lớn 33.352 giao dịch, thu lợi bất chính 267.810.460 đồng là đặc biệt lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên bố C phạm vào “*Tội tổ chức đánh bạc*” với tình tiết định khung của khoản 2 điểm: “*b) Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét, C bị truy tố, xét xử theo tình tiết định khung điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự căn cứ giá trị “*Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*” và mặc dù tham gia nhiều giao dịch mua, bán Rik nhưng chưa xác định được rõ bao nhiêu lần có trị giá giao dịch vượt trên 5.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” là đúng pháp luật.

Khung 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) về “*Tội tổ chức đánh bạc*” có mức hình phạt tù từ ba năm đến mười năm; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình bắt đầu điều tra, C tích cực cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu, tài khoản ngân hàng...vv giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án và C đã nộp được một phần tiền thu lợi bất chính (50.000.000 đồng), địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo C khó khăn, C có ông nội là liệt sĩ; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt C 5 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo C phải nộp 267.810.460 đồng tiền thu lợi bất chính, trừ 50.000.000 đồng, C đã nộp trong quá trình điều tra theo Biên bản giao vật chứng số 57/2024 ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai đã được ghi trong Quyết định của bản án sơ thẩm thì C còn phải nộp 217.810.460 đồng là số tiền rất lớn, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C đã nộp đủ số tiền này {Biên lai thu tiền số 0000552 ngày 02/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Biên lai thu tiền số 0000631 ngày 26/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, C nộp 20.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0000650 ngày 19/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, C nộp 70.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0000652 ngày 29/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, C nộp 127.811.000 đồng}; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giảm cho bị cáo C một phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Võ Quốc T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về “*Tội tổ chức đánh bạc*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), thấy: Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2016 đến ngày 22/7/2017 T1 đã môi giới **191** giao dịch cho con bạc bán Rik cho C (Đại lý cấp 2) và môi giới **111** giao dịch cho con bạc mua Rik của C, thu lợi bất chính 49.011.821 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố T1 phạm vào “*Tội tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) với tình tiết định khung của khoản 2 điểm: “*b) Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo T1 bị truy tố, xét xử theo tình tiết định khung điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự căn cứ giá trị “*Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn*” và mặc dù tham gia **302** giao dịch môi giới cho con bạc mua, bán Rik với C, nhưng chưa xác định được rõ bao nhiêu lần có trị giá giao dịch vượt trên 50.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” là đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo T1 tuy đồng phạm với bị cáo C về “*Tội tổ chức đánh bạc*”, nhưng là đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức và T1 chỉ đồng phạm với C trong thực hiện tổng số **302** giao dịch môi giới cho các con bạc mua, bán Rik với C (Đại lý cấp 2) thu lợi bất chính số tiền 49.011.821 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình bắt đầu điều tra, bị cáo T1 đã tích cực cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu, tài khoản ngân hàng...vv giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án và đã nộp 18.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính trong quá trình điều tra, bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T1 3 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T1 phải nộp 49.011.821 đồng tiền thu lợi bất chính, trừ 18.000.000 đồng, T1 đã nộp trong quá trình điều tra theo Biên bản bàn giao vật chứng số 57/2024 ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai được ghi trong Quyết định của bản án sơ thẩm thì T1 còn phải nộp 31.011.821 đồng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T1 đã nộp đủ số tiền này {Biên lai thu tiền số 0000553 ngày 02/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, Tổng nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Biên lai thu tiền số 0000632 ngày 26/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, C nộp 31.011.821 đồng}. Xét, T1 đồng phạm với bị cáo C về “*Tội tổ chức đánh bạc*”, nhưng là đồng phạm giản đơn, với vai trò giúp sức; T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo T1 một phần hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Võ Duy Q thấy rằng tháng 4/2016, Võ Duy Q sử dụng tài khoản “quanxzong” tham gia đánh bạc và mua, bán Rik với các Đại lý, Q đã thực hiện **103** giao dịch mua, bán Rik với tổng số tiền là 1.951.776.299 đồng; trong đó có 08 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000 đồng; bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 19.946.761 đồng. Dữ liệu điện tử ghi nhận vào ngày 08/8/2016, Q tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng tài khoản “quanxzong” để đặt cược khi chơi game “Tài xỉu” thuộc game bài RikVip/Tip.Club. Q tham gia đặt cược 126 phiên (ván), với số Rik đặt cược là 569.826.186Rik (tương đương 472.955.734 đồng); số Rik được trả thưởng là 489.889.523Rik (tương đương 406.608.304 đồng); số Rik hoàn tiền là 178.241.663Rik (tương đương 147.940.580 đồng); Q thu lợi bất chính 19.946.761 đồng. Do Q có trên 2 lần mua bán Rik với trị giá trên 50.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình bắt đầu điều tra, Q tích cực cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu, tài khoản ngân hàng...vv giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án, Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Q có tham gia phục vụ trong quân ngũ và được tặng danh hiệu “*Chiến sĩ tiên tiến*” nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Q 3 năm tù là tương xứng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Q.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc Q phải nộp 19.946.761 đồng tiền thu lợi bất chính, sau khi xét xử sơ thẩm, Q đã nộp đủ số tiền này {Biên lai thu tiền số 0000546 ngày 26/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, Q nộp 20.146.761 đồng gồm đủ tiền án phí hình sơ sơ thẩm}; do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giảm cho bị cáo Q một phần hình phạt.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Trung H5 thấy rằng tháng 5/2016, H5 sử dụng 02 tài khoản “*BiHung89kb*” và “*cafffe89*” tham gia đánh bạc, mua, bán Rik với các Đại lý, H5 đã thực hiện **199** giao dịch mua, bán Rik với tổng số tiền 1.986.524.642 đồng; trong đó có 06 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000 đồng. Ngày 08/8/2016, H5 sử dụng tài khoản “*BiHung89kb*” tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt cược khi chơi các game “*Sấm truyền*”, “*Vương Quốc R1*”, “*Gái nhảy*”, “*T5 xỉu*”. Hồ T tham gia đặt cược 1.061 phiên (ván), với số Rik đặt cược 168.011.295Rik (tương đương 139.449.375 đồng); số Rik được trả thưởng 161.566.352Rik (tương đương 134.100.072 đồng); số Rik hoàn tiền 10.545.543Rik (tương đương 8.752.801 đồng), H5 không có tiền thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm buộc H5 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H5 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình bắt đầu điều tra, H5 tích cực cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu, tài khoản ngân hàng...vv giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án, H5 có hoàn cảnh khó khăn như là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và 2 con nhỏ (lớn 10 tuổi, nhỏ 2 tuổi) nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với H5 là đúng pháp luật.

Xét, H5 thực hiện **199** giao dịch mua, bán Rik, nhiều hơn **103** giao dịch mua, bán Rik của Q, nhưng H5 không được hưởng tiền thu lợi bất chính nên H5 không có cơ hội để nộp tiền thu lợi bất chính như Q, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm H5 đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tuy nhỏ, nhưng điều này thể hiện Q thực sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội trong vụ án này, H5 đã tu chí rèn luyện trở thành Nhân viên Trạm quản lý Thủy nông huyện KBang, tỉnh Gia Lai và được kết nạp vào Đ1 năm 2018 (được UBND thị trấn K, huyện K); do đó, để cân đối với việc Q có cơ hội nộp tiền thu lợi bất chính, được giảm hình phạt thì cần giảm cho H5 một phần hình phạt cho công bằng, khách quan.

[6] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn Trường S bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về “*Tội đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xét thấy vào tháng 7/2016, S đăng ký tài khoản “*Phattam2012*” và thực hiện **313** giao dịch mua, bán Rik với tổng số tiền giao dịch 1.109.638.349 đồng, trong đó có 03 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000 đồng; ngoài ra, ngày 08/8/2016, S sử dụng tài khoản “*Phattam2012*” đặt cược khi chơi các game “*Sấm truyền*”, “*Thủy cung*”, “*Vương quốc Rik*” thuộc game bài RikVip/Tip.Club 2.835 phiên (ván), số Rik đặt cược 460.840.200Rik (tương đương 382.497.366 đồng), số R được trả thưởng 599.215.140Rik (tương đương 497.348.566 đồng), tổng số tiền S thu lợi bất chính là 254.361.651 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Sơn phạm vào “*Tội đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với tình tiết định khung “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn*” là có căn cứ, đúng tội, đúng khung hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm buộc S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình bắt đầu điều tra, S tích cực cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu, tài khoản ngân hàng...vv giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án và đã nộp 25.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, S có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S 3 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo S.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc S phải nộp 254.361.651 đồng tiền thu lợi bất chính, trừ 25.000.000 đồng S đã nộp trong quá trình điều tra theo Biên bản bàn giao vật chứng số 57/2024 ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai được ghi trong Quyết định của bản án sơ thẩm thì S còn phải nộp 229.361.651 đồng, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm S không nộp mà chỉ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000557 ngày 03/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xét giảm hình phạt cho bị cáo S.

[7] Xét kháng cáo xin xin giảm hình phạt hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng V1 thấy: tháng 11/2015, Hoàng V1 sử dụng tài khoản “*TiAnh9900*” tham gia đánh bạc, mua, bán Rik với các Đại lý, V1 thực hiện 555 giao dịch mua, bán R1 với tổng số tiền 2.825.631.867 đồng; trong đó có 13 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000 đồng. Ngày 08/8/2016, V1 tham gia đánh bạc bằng hình thức sử dụng tài khoản “*TiAnh9900*” để đặt cược khi chơi game “*Tài xỉu*” thuộc game bài RikVip/Tip.Club, V1 đặt cược 43 phiên (ván), với số Rik đặt cược 28.551.000Rik (tương đương 23.697.330 đồng); số Rik được trả thưởng 15.939.000Rik (tương đương 13.229.370 đồng); số Rik hoàn tiền 2.229.000Rik (tương đương 1.850.070 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm buộc V1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Xét, V1 thực hiện 555 giao dịch mua, bán Rik là gấp hai lần số giao dịch mà mỗi bị cáo Q, H5 thực hiện; tổng số tiền V1 giao dịch đặc biệt lớn 2.825.631.867 đồng, có 13 ngày với số lượng Rik mua, bán trên 50.000.000 đồng, số tiền đánh bạc và số ngày có số lượng Rik mua, bán trên 50.000.000 đồng nhiều nhất nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt V1 3 năm 6 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V1 nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xét giảm hình phạt cho bị cáo V1.

[8] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng Đ thấy tháng 10/2016 Nguyễn Trọng Đ sử dụng tài khoản “*GLTy*” tham gia đánh bạc và mua, bán Rik với các Đại lý 74 giao dịch mua, bán Rik với tổng số tiền 272.338.429 đồng; trong đó có 01 ngày có số lượng Rik mua, bán trên 60.000.000Rik tương đương trên 50.000.000 đồng nên bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; bị cáo Đ không thu lợi bất chính và thực hiện ít giao dịch mua bán Rik nhất và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ 20 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đ.

[9] Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự

phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Số tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo nộp sau khi xét xử sơ thẩm sẽ được Cơ quan thi hành án khấu trừ khi thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn C, Võ Quốc T1, Võ Duy Q, Hồ Trung H5 sửa bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng V1, Nguyễn Tấn Trường S, Nguyễn Trọng Đ, cụ thể:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 4 năm 6 tháng tù về “*Tội tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 19/6/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Quốc T1 2 năm 6 tháng tù, về “*Tội tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điều 50; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Duy Q 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điều 50; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Trung H5 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điều 50; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Trường S 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điều 50; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng V1 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật

Hình sự năm 201, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn C, Võ Quốc T1, Võ Duy Q và Hồ Trung H5 không phải chịu.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Trường S, Hoàng V1, Nguyễn Trọng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân